



Địa điểm: Hội trường Công ty CP Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc
56 Lê Thị Pha - Phường 1 - TP Bảo Lộc

| Thời gian | Nội dung | Điều hành | Cá nhân |
|----------------|--|-----------|---------------------------------|
| PHẦN I | THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI | | |
| 8h00-8h20 | <ul style="list-style-type: none"> - Đón tiếp đại biểu, cổ đông - Đăng ký tham dự Đại hội cho cổ đông và phát tài liệu | BTC | Đ/c Kiên; Dung |
| 8h20-8h45 | <ul style="list-style-type: none"> - Chào cờ, tuyên bố lý do, giới thiệu Đại biểu, thành phần tham dự và phát biểu khai mạc; - Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông; - Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội; - Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký; <p>+ Đoàn Chủ tịch:</p> <p>1. Ông Nguyễn Trọng Hiếu: Chủ tịch HĐQT – Chủ tọa</p> <p>2. Ông Nguyễn Hữu Kiên: Giám đốc</p> <p>+ Ban Thư Ký:</p> <p>1. Ông Nguyễn Văn Tiến: Trưởng ban</p> <p>2. Bà Nguyễn Thị Minh Hải: Thành viên</p> | BTC | Đ/c Kiên |
| 8h45-8h55 | Thông qua chương trình làm việc của Đại hội | TK | Đ/c Tiến |
| PHẦN II | THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ THẢO LUẬN | | |
| 8h55-10h | <p>Thông qua các báo cáo, Tờ trình:</p> <p>1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch công tác năm 2025.</p> <p>2. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024, kế hoạch năm 2025.</p> <p>3. Báo cáo tình hình hoạt động của BKS, kết quả kiểm tra giám sát tại Công ty.</p> | BTC | Đ/c Kiên Đ/c Hiếu Đ/c Nga |

| | | | |
|-----------------|--|-----|----------|
| | 4. Tờ trình v/v thông qua báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận, thù lao HĐQT, BKS, kế hoạch kinh doanh, lựa chọn đơn vị kiểm toán. | | Đ/c Trúc |
| 10h-10h30 | - Thảo luận các nội dung chính của Đại hội (các Báo cáo và Tờ trình); - Giải đáp các ý kiến của cổ đông. | ĐCT | Đ/c Hiếu |
| 10h30-10h50 | - Biểu quyết thông qua các nội dung trình Đại hội; - Công bố kết quả biểu quyết. | ĐCT | Đ/c Hiếu |
| PHẦN III | BẾ MẠC ĐẠI HỘI | | |
| 10h50-11h20 | - Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội; - Bế mạc Đại hội | TK | Đ/c Tiến |

NHÂN SỰ ĐIỀU HÀNH ĐẠI HỘI:

1. Đoàn Chủ tịch: Đc Hiếu, Đc Kiên

2. Ban Thư ký: Đc Tiến, Đc Hải

3. Ban Tổ chức: Đc Kiên; Dung

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC
VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

Số: 159/BC-CTNBL

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH
NĂM 2024 VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2025

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 150/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc.

Căn cứ vào chức năng hoạt động chính của Công ty là sản xuất và cung cấp nước sạch ổn định cho nhu cầu sử dụng nước sạch để sinh hoạt, sản xuất kinh doanh tại địa phương, phát triển khách hàng và mở rộng các tuyến ống cấp nước trên địa bàn Bảo Lộc. Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, nay Ban Giám đốc Công ty báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 và nhiệm vụ kế hoạch công tác sản xuất kinh doanh năm 2025, cụ thể như sau:

I. BÁO CÁO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2024

1. Thuận lợi:

- Được sự chỉ đạo trực tiếp, sát sao của HĐQT và sự kiểm tra giám sát của BKS cũng như sự nỗ lực, đoàn kết thống nhất giữa Ban Giám đốc và các phòng ban trong Công ty nên tập thể đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đời sống và việc làm của Người lao động ổn định và từng bước được cải thiện.

- Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty phát triển ổn định, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn hoạt động ổn định góp phần tăng doanh thu và giá bán của Công ty. Đặc biệt Công ty bìa Sài Gòn tăng mua sản lượng bình quân năm 2024 đạt 581 m³/ngày đêm.

2. Khó khăn:

- Tỷ lệ thất thoát nước vẫn còn cao hơn quy định (quy định năm 2025 là 15%). Do hệ thống mạng lưới đường ống nước hiện hữu được quy hoạch cho giếng nước ngầm, cũng như một số địa bàn quản lý của Công ty là một trong những khu vực dân cư lâu đời có hệ thống ống sắt tráng kẽm đã cũ mục nát đến thời kỳ phải cải tạo thay thế. Trong quá trình thi công hạ tầng, đường gây bề vỡ...

- Nguồn nước hiện có của Công ty và nước mua Thiên Hòa An đã hoạt động hết công suất nên dẫn đến có một số khu vực vùng cao, vùng xa thiếu nước cục bộ nhất là các ngày lễ tết, ngày cúp điện, sự cố.

- Trong quá trình triển khai thi công một số công trình nâng cấp mở rộng các tuyến đường nội thị, xây dựng các công trình hạ tầng ngầm của Thành phố, đơn vị tư vấn, đơn vị thi công còn thiếu sự phối hợp với Công ty, thiếu sự điều tra thăm định chuyên sâu nên khi thi công xảy ra bể vỡ đường ống gây thất thoát nước, làm gián đoạn thời gian cấp nước cho khách hàng. Bên cạnh đó chính quyền địa phương các cấp hiện chưa có sự hỗ trợ từ phía các cơ quan hữu quan về mặt chế tài khi xảy ra các sự cố gây hư hỏng mạng cấp nước, gây khó khăn lớn cho Công ty trong việc khắc phục và phối hợp xử lý.

- Việc quản lý khoan khai thác nước ngầm trên địa bàn Bảo Lộc xảy ra tràn lan chưa được quản lý đúng quy định của cơ quan Nhà nước, gây ảnh hưởng đến chất lượng, và trữ lượng nguồn nước ngầm.

Với những thuận lợi khó khăn nêu trên Ban Giám đốc Công ty kịp thời báo cáo, xin ý kiến HĐQT và động viên CBCNV cố gắng vượt qua những khó khăn thử thách phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm mà Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2024 đã thông qua, đảm bảo nhiệm vụ chính trị về cấp nước an toàn, đạt chất lượng, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước, đặc biệt là bảo toàn và phát triển tốt phần vốn nhà nước và cổ đông, đảm bảo thu nhập, đời sống cán bộ Công nhân viên.

3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2024

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|---|-------------|-------------------|-----------------------------|---------|
| A | Sản phẩm chủ yếu | | | | |
| 1 | Nước sản xuất | m3 | 4.820.260 | 4.791.085 | 99,4 |
| | - Công ty: | m3 | 3.542.760 | 3.369.791 | 95,1 |
| | - Thiên Hòa An | m3 | 1.277.500 | 1.421.294 | 111,3 |
| 2 | Nước ghi thu | m3 | 3.711.600 | 3.711.671 | 100,0 |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát | % | 23% | 22,53 | -0,5 |
| 4 | Tỷ lệ tồn thu | % | <1% | | |
| 5 | Khách hàng phát triển mới | Hộ | 1500 | 543 | 36,2 |
| 6 | Kiểm định ban đầu | Cái | 2.000 | 600 | 30 |
| 7 | Kiểm định đồng hồ nước định kỳ và đối chứng | Cái | 4.000 | 4136 | 103,4 |
| 8 | Thay đồng hồ nước | Cái | 800 | 589 | 73,6 |
| B | Tài chính - Doanh thu | | | | |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|---|-------------------|-------------------|-----------------------------|---------|
| 1 | Giá thành tiêu thụ sản xuất cấp nước | Đ/ m ³ | 9.000 | 8.962 | -38,4 |
| 2 | Giá bán bình quân sản xuất cấp nước | Đ/ m ³ | 9.300 | 9.280 | -20,0 |
| 3 | Doanh thu SXCN | | 34.392.093.876 | 34.444.962.295 | 100,2 |
| 5 | Doanh thu thuê bao TLK | Đồng | 15.600.000 | 15.600.000 | 100,0 |
| 6 | Doanh thu phí bảo vệ môi trường | Đồng | 204.426.671 | 206.488.169 | 101,0 |
| 7 | Tổng doanh thu | Đồng | 36.612.120.547 | 37.002.849.035 | 101,1 |
| 8 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.245.133.302 | 1.362.895.240 | 109,5 |
| | -Lợi nhuận nước sạch | Đồng | 1.113.480.000 | 1.182.568.434 | 106,2 |
| | - Lợi nhuận XD CB, ống cấp 3, khác | Đồng | 120.000.000 | 88.333.532 | 73,6 |
| | - Thuê bao thủy lượng kế | Đồng | 11.653.302 | 11.431.441 | 98,1 |
| | - Khác (thanh lý, lãi ngân hàng) | Đồng | | 80.561.833 | |
| C | Tỷ lệ cổ tức | % | | | |
| | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,5 | 4,5 | 100,0 |
| D | Quỹ lương kế hoạch người lao động sản xuất nước | Đồng | 7.143.000.000 | 7.093.000.000 | |
| 1 | Số lao động sản xuất nước bình quân | Người | 67 | 64 | |
| 2 | Thu nhập bình quân của người lao động. | Đ/n/th | 8.884.115 | 9.235.677 | |
| 3 | Thu nhập thực tế của người lao động | Đ/n/th | | 10.256.754 | 113,5 |
| 4 | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý | Đồng/N | 1.008.000.000 | 842.000.000 | 83,5 |
| 5 | Thù lao HĐQT, BKS | Đồng/N | 216.000.000 | 216.000.000 | 100,0 |
| E | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, bơm chìm, máy bơm clo các trạm bơm. | Đồng | 3.500.000.000 | 3.060.359.610 | |
| F | Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc. | Đồng | 1.500.000.000 | | |
| G | Dự án phát triển nguồn, mạng | | 24.617.964.000 | | |
| 1 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri | Đồng | 13.406.431.000 | | |
| 2 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành | Đồng | 7.151.503.000 | | |
| 3 | Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp | Đồng | 4.060.030.000 | | |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|--|-------------|-------------------|--|---------|
| | nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn I | | | | |
| H | Công trình chuyển tiếp 2023 | | 88.164.360.720 | 20.235.744.054 | |
| 1 | Dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn I công suất 5000m ³ /ngđ. TMĐT: 37.789.000.000 đồng. Gồm: - Vốn tự có: 8.989.000.000 đồng - Vốn vay: 28.800.000.000 đồng | Đồng | 35.824.783.520 | Dự án đã khởi công xây dựng từ ngày 28/12/2023 tiến độ thực hiện đạt 95%, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện chạy thử và dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2025. (giá trị thực hiện: 14.467.159.000) | 40,4 |
| 2 | Dự án: Đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn I TMĐT: 52.533.000.000 đ Gồm: - Vốn tự có: 6.333.000.000 đ - Vốn vay: 46.200.000.000 đ | Đồng | 52.339.577.200 | Dự án đã hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư, khởi công quý IV năm 2024 (giá trị thực hiện: 5.768.585.054) | 11 |

4. Công tác quản lý điều hành Công ty năm 2024

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 theo từng lĩnh vực tại Công ty:

4.1. Công tác xây dựng và thực hiện kế hoạch SXKD 2024

- Ngay từ đầu năm, Ban Giám đốc đã phối hợp cùng các Phòng ban chuyên môn xây dựng kế hoạch SXKD năm 2024 HĐQT cho ý kiến, chỉnh sửa, bổ sung trình Đại hội đồng Cổ đông và được thống nhất bằng Nghị quyết số: 150/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 5 năm 2024 để làm cơ sở thực hiện nhiệm vụ.

- Ban Giám đốc bám sát vào tình hình thực tiễn để triển khai kế hoạch, trong quá trình thực hiện các vướng mắc, tồn tại được báo cáo với HĐQT và được kịp thời tháo gỡ qua các kỳ họp.

- Công tác sản xuất kinh doanh, xây dựng cơ bản thực hiện theo đúng kế hoạch đã đề ra. Nhìn chung các chỉ tiêu theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông đưa ra đều đạt và vượt so với kế hoạch.

4.2. Công tác sắp xếp, phát triển nguồn nhân lực tại Công ty

Công ty tiếp tục thực hiện công tác rà soát, kiện toàn các Phòng ban, Xí nghiệp trực thuộc theo hướng tinh gọn, hiệu quả, chú trọng việc tạo động lực, tăng cường ý thức trách nhiệm cho Người lao động.

4.3. Công tác quản lý, điều hành sản xuất

- Quản lý vận hành các trạm bơm, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất, cũng như chuyên môn đảm bảo an toàn tuyệt đối. Hiện tại Công ty đang theo dõi camera tại tất cả các trạm bơm, văn phòng Công ty, qua kiểm tra đánh giá đã mang lại một số hiệu quả nhất định trong công tác điều hành áp lực, phát hiện sớm các sự cố về mất điện, giảm áp lực do bể vỡ.../.

4.4. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và sửa chữa lớn

- Công tác đầu tư phân nguồn: Theo định hướng của UBND tỉnh Lâm Đồng, trong thời gian tới Công ty sẽ từng bước hạn chế việc khai thác nguồn nước ngầm. Tuy nhiên Trong năm 2024 Công ty tập trung vào công tác điều hành, bảo dưỡng và khai thác ổn định ở mức an toàn nên nguồn khai thác vẫn đảm bảo cấp đủ nước cho khách hàng.

- Đầu tư thi công lắp đặt các tuyến ống xương cá D63, D40, D32, D25 vào các ngõ hẻm xa đường ống cái để mở rộng mạng lưới cấp nước và phát triển thêm khách hàng mới theo yêu cầu và thỏa thuận của các hộ dân, tổ dân phố, phường, xã.

- Công tác đầu tư hệ thống mạng: Trong năm chủ yếu tập trung nhân lực vào các công trình di dời cải tạo và lắp đặt hệ thống cấp nước D160, D110, D 63, D40, D32, D25 kết hợp theo các dự án cải tạo đường, vỉa hè đường

4.5. Công tác quản lý, vật tư, tài sản thiết bị

- Tài sản của ngành cấp nước có đặc thù rải đều khắp trong phạm vi các phường xã của TP Bảo Lộc, nhưng với tinh thần trách nhiệm của CNV, cộng với ý thức của cộng đồng và xã hội, nên trong năm qua không xảy ra vụ mất mát nào ảnh hưởng đến tài sản của Công ty.

- Việc theo dõi tài sản thiết bị tài chính năm 2024 Công ty quản lý tốt các vật tư, thiết bị. Tiến hành kiểm kê, đánh giá định kỳ theo đúng quy định của Nhà nước (được Công ty Kiểm toán FAC tham gia kiểm tra, giám sát và kiểm đếm thực tế).

4.6. Công tác Quản lý chất lượng sản phẩm

- Quản lý chất lượng nước sạch là công tác đặc biệt quan trọng, được tổ chức thực hiện thường xuyên và liên tục, chú trọng vào những khách hàng sử dụng nước với khối lượng lớn, khách hàng sử dụng nước có biến động tăng giảm bất

thường. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra định kỳ và đột xuất kiểm tra những đồng hồ nước nghi vấn nhanh, chậm kịp thời cân chỉnh, ngoài ra Công ty còn thực hiện tốt kiểm định định kỳ theo quy định và theo yêu cầu của khách hàng. Thường xuyên rà soát các hợp đồng sử dụng nước để điều chỉnh định mức bổ sung cho khách hàng kịp thời đúng quy định tránh tình trạng kê khống nhân khẩu và áp giá đối tượng không đúng.

- Kiểm tra chất lượng nước thường xuyên tại đầu nguồn, trên đường ống truyền tải, tại hộ khách hàng sử dụng nước và tại các vị trí cuối nguồn và xả rửa hệ thống cấp I, II, III theo định kỳ hoặc đột xuất, đảm bảo an toàn vệ sinh cho khách hàng sử dụng nước. Nước sạch trong quá trình sản xuất luôn được giám sát thường xuyên và liên tục, đảm bảo chất lượng, tuân thủ theo Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1: 2018/BYT của Bộ Y tế, quy chuẩn địa phương tỉnh Lâm Đồng... Qua kết quả xét nghiệm được tổ chức thực hiện định kỳ bởi Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Lâm Đồng, Công ty TNHH DV KHKT Khuê Nam, Viện vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên, phân tích mẫu nước trên hệ thống cấp nước TP Bảo Lộc tất cả đạt chất lượng nước sử dụng cho sinh hoạt sau khi xử lý theo quy định.

- Giao nhiệm vụ quản lý, kiểm tra thường xuyên cho Phòng Kế hoạch Kỹ thuật phối hợp với bộ phận quản lý mạng và các phòng ban khác theo dõi các tuyến ống bể vỡ kể cả ngày và đêm, đã kịp thời xác minh, báo cáo Lãnh đạo và sửa chữa kịp thời những sự cố bể vỡ.

4.7. Công tác quản lý Tài chính

- Công tác quản lý Tài chính kế toán được thực hiện theo đúng Luật kế toán và các quy định của Nhà nước, phù hợp với các đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh và các quy định chung của Công ty. Chứng từ kế toán đảm bảo tính hợp pháp, hợp lý, hợp lệ và được lưu trữ đúng quy định.

- Chấp hành chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước ban hành về quản lý tài chính của Công ty Cổ phần, Công ty dựa vào các chính sách đó ban hành bổ sung các quy định nội bộ, quản lý kinh tế, định mức kinh tế kỹ thuật, được công khai minh bạch.

- Tiết kiệm chi phí, có lộ trình các khoản chi. Tập trung phân bổ nguồn lực lao động phù hợp. Động viên, tập trung nguồn lực vào làm các công trình XD CB bên ngoài để tăng Doanh thu, bù đắp lợi nhuận cho Sản xuất nước và tăng thu nhập cho người lao động.

- Bảo toàn và phát triển tốt nguồn vốn của nhà nước, cổ đông, hoàn thành đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước. Đảm bảo hài hòa lợi ích của doanh nghiệp, nhà nước, cổ đông và người lao động.

4.8. Công tác thực hiện chế độ đối với Người lao động

- Công ty rà soát bổ sung, sửa đổi một số Nội quy, Quy chế, quy định về chính sách đối với Người lao động theo pháp luật quy định nhằm đảm bảo quyền lợi của Người lao động, cũng như bảo đảm và tuân thủ theo quy định của Nhà nước.

- Các chế độ tiền lương tiền thưởng được thanh toán đúng thời gian và theo quy định, đồng thời Người lao động cũng tham gia đóng góp các khoản BHXH, BHYT, BHTN theo quy định. Công ty cũng chi nộp cho Nhà nước các khoản bảo hiểm này theo quy định.

- Việc trang bị bảo hộ lao động, dụng cụ chuyên ngành để lao động, sản xuất đảm bảo chất lượng và số lượng. Thường xuyên chăm lo đến đời sống tinh thần và môi trường làm việc cho người lao động. Công tác kiểm tra sức khỏe định kỳ cho người lao động được thực hiện tốt, qua đó giúp người lao động an tâm công tác nên năng suất chất lượng lao động được đảm bảo.

- Trong năm 2024 Công ty đã tổ chức cho người lao động toàn Công ty đi tham quan nghỉ dưỡng, theo đánh giá và ghi nhận CBCNV vui vẻ, phấn khởi.

4.9. Công tác bảo vệ cơ quan an toàn, an ninh chính trị nội bộ

- Đây là nhiệm vụ hàng đầu mà Công ty quan tâm, nhất là phối hợp cơ quan Công An Thành phố Bảo Lộc trong công tác bảo vệ và lắp đặt hệ thống PCCC đảm bảo an toàn theo quy định, khắc phục kịp thời các trường hợp mất cấp, hư hỏng nắp trụ chữa cháy và các thiết bị trên toàn hệ thống cấp nước.

- Công tác phòng chống cháy nổ được quan tâm thường xuyên, theo định kỳ kiểm tra công tác an toàn PCCN, bổ sung thêm các thiết bị chữa cháy tại trạm bơm và văn phòng Công ty.

- Năm 2024 Công ty tổ chức một số Cán bộ kỹ thuật, người lao động tổ chức huấn luyện An toàn lao động nhóm 1,2,3,4,5 theo quy định, đồng thời tham gia và thực hiện tốt các lớp huấn luyện quân sự tại địa phương, công tác huấn luyện đạt kết quả cao và được đánh giá là khá và giỏi.

- Thường xuyên thực hiện việc đóng góp hỗ trợ cho các quỹ tại địa phương về chính sách hậu phương quân đội, quỹ an ninh quốc phòng đầy đủ, kịp thời.

- Với những tinh thần đoàn kết, nỗ lực phấn đấu của toàn thể CBCNV nên năm 2024 Công ty được UBND thành phố Bảo Lộc công nhận “ Cơ quan đạt chuẩn an toàn an ninh trật tự”.

5. Vai trò của tổ chức Đảng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại Doanh nghiệp

- Chi bộ luôn bám sát, theo dõi trên các lĩnh vực hoạt động SXKD của Công ty, đã xây dựng các Nghị quyết lãnh chỉ đạo các tổ chức đoàn thể chính trị trong Công ty (Công đoàn, Đoàn Thanh niên) phát huy tốt chức năng nhiệm vụ của tổ chức mình và là vai trò tiên phong thực hiện nhiệm vụ SXKD. Đấu tranh chống mọi biểu hiện tiêu cực, tham ô lãng phí trong SXKD. Tuyên truyền giáo dục chính trị tư tưởng cho CBNV, vận động CBCNV thực hiện tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Trong năm 2024 Chi bộ được Đảng ủy khối công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ. Công đoàn cơ sở được Liên đoàn lao động thành phố Bảo Lộc công nhận công đoàn cơ sở hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi đoàn thanh niên đạt Chi đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

6. Các mặt còn tồn tại và nguyên nhân chủ yếu:

- Khách hàng sử dụng nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc chủ yếu là dùng nước phục vụ sinh hoạt, một số hộ kinh doanh dịch vụ, chủ yếu sử dụng trong mùa khô (phần lớn sử dụng nguồn nước giếng tự khoan), mức tiêu thụ thấp, trong định mức, một số đối tượng khách hàng sử dụng nước là cơ sở sản xuất kinh doanh nhà hàng, khách sạn chủ yếu lắp đặt hệ thống cấp nước của Công ty để đối phó với cơ quan quản lý nhà nước chỉ dùng nguồn giếng ngầm tự khoan để sử dụng dẫn đến làm giảm doanh thu về giá bán cho đối tượng khách hàng sản xuất kinh doanh.

- Thời gian qua, chất lượng nguồn nước đạt tiêu chuẩn, đảm bảo các quy định về chất lượng nước sạch dùng trong sinh hoạt. Tuy nhiên, do hệ thống mạng lưới cung cấp đường ống quá cũ, qua nhiều thời kỳ và nhiều chất liệu khác nhau, nay đã xuống cấp trầm trọng, đường ống chủ yếu được chế tạo từ chất liệu sắt tráng kẽm, hiện trạng đã mục nát gây bể vỡ cục bộ, dẫn đến việc nước bẩn bị thấm thấu ngược vào hệ thống truyền tải, nên Công ty phải thường xuyên thực hiện việc xả rửa mạng, cũng như công tác rửa lọc nhiều, tỷ lệ thất thoát vẫn ở mức cao (gần 23%).

- Còn một số CBCNV, người lao động chưa thực sự năng động, sáng tạo chủ động trong xử lý công việc, còn bao che những khuyết điểm thiếu sót của nhân viên dưới quyền, CBCNV thiếu đấu tranh phê bình và tự phê bình hoặc nếu có đấu tranh thì chỉ nói chung chung, chưa mang tính chất góp ý xây dựng.

- Quản lý, vận hành mạng lưới đường ống chưa khoa học, việc duy trì bảo dưỡng các thiết bị trên mạng (van, hố van, trụ chữa cháy....) chưa được quan tâm đúng mức. Chưa hiện thực hóa việc quản lý vận hành, điều hành nước qua sơ đồ, máy tính và vận hành mạng thông qua đồng hồ áp lực.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2024 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 | TỶ LỆ% |
|----------|---|-------------------|-----------------------|----------------------|-----------|
| A | <u>Sản phẩm chủ yếu</u> | | | | |
| 1 | Nước sản xuất trong đó | m ³ | 4.791.085 | 4.932.900 | 103 |
| | - Nước ngầm | m ³ | 3.369.791 | 3.131.056 | 92,9 |
| | - Nước mặt | m ³ | | 1.056.500 | 100 |
| | - Mua nước đầu nguồn | m ³ | 1.421.294 | 745.344 | 52,4 |
| 2 | Nước ghi thu | m ³ | 3.711.671 | 3.897.000 | 105 |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát | % | 22,53 | 21,00 | -1,5 |
| 4 | Tỷ lệ tồn thu | % | <1% | <1% | 100 |
| 5 | KH phát triển mới | Hộ | 543 | 1.000 | 84,16 |
| 6 | Kiểm định ban đầu | Cái | 600 | 1.000 | 66,67 |
| 7 | Kiểm định TLK định kỳ | Cái | 4.136 | 4.136 | 100 |
| 8 | Thay ĐH | Cái | 589 | 750 | 27,33 |
| B | <u>Tài chính - Doanh thu</u> | | | | |
| 1 | Giá thành tiêu thụ SXCN | Đ/ m ³ | 8.962 | 10.560 | 117,8 |
| 2 | Giá bán bình quân SXCN | Đ/ m ³ | 9.280 | 11.060 | 119,2 |
| 3 | Doanh thu SXCN | Đồng | 34.444.962.295 | 38.772.248.240 | 112,6 |
| 4 | Doanh thu ống nhánh cấp 3, tài chính, DT khác | Đồng | 2.335.798.571 | 2.000.000.000 | 85,6 |
| 5 | Doanh thu thuê bao TLK | Đồng | 15.600.000 | 15.600.000 | 100 |
| 6 | Doanh thu phí môi trường | Đồng | 206.488.169 | 206.488.169 | 100 |
| 7 | Cộng doanh thu | Đồng | 37.002.849.035 | 40.994.336.409 | 110,8 |
| 8 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.362.895.240 | 1.687.034.217 | 123,8 |
| | - Lợi nhuận của nước sạch | | 1.182.568.434 | 1.565.534.217 | 132,4 |
| | - Lợi nhuận XD CB, ống cấp 3, khác | | 88.333.532 | 110.000.000 | 124,5 |
| | - Thuê bao TLK | | 11.431.441 | 11.500.000 | 100,6 |
| | - Khác (thanh lý, lãi ngân hàng) | | 80.561.833 | | |
| C | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,5 | 4,5 | 100 |
| D | Quỹ lương kế hoạch người LĐ SX nước | Đồng | 7.093.000.000 | 7.871.013.438 | 111 |
| 1 | Số lao động SX nước bình quân | Người | 64 | 67 | |
| 2 | Tiền lương b/q theo kế hoạch của người lao động | Đ/n/th | 9.235.677 | 9.789.818 | 106 |
| 3 | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý | Đồng/N | 842.000.000 | 1.286.400.000 | 152,8 |

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | THỰC HIỆN NĂM 2024 | KẾ HOẠCH NĂM 2025 | TỶ LỆ % |
|-----|--|--------|-----------------------|----------------------|------------|
| 4 | Thù lao HĐQT, BKS | Đồng/N | 216.000.000 | 216.000.000 | 100 |
| E | Đầu tư xây dựng cơ bản | Đồng | 3.060.359.610 | 3.500.000.000 | |
| 1 | Đầu tư XD CB | Đồng | 1.270.067.803 | | |
| 2 | Sửa chữa giếng, quan trắc tự động | Đồng | 1.790.291.807 | | |
| F | Dự án phát triển nguồn, mạng (chuyển tiếp thực hiện các dự án đã triển khai theo Nghị Quyết ĐHĐCB 2024) | | | | |
| I | Nguồn vốn vay Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Lâm Đồng | | | | |
| 1 | Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m ³ /ngđ | Đồng | 14.467.159.000 | 21.357.624.520 | |
| 2 | Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 | Đồng | 5.768.585.054 | 46.570.992.146 | |
| II | Nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác... | | | | |
| 1 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri | Đồng | | 13.406.431.000 | |
| 2 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành | Đồng | | 7.151.503.000 | |
| 3 | Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1 | Đồng | | 4.060.030.000 | |
| 4 | Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc | Đồng | | 1.500.000.000 | |

III. MỤC TIÊU CHÍNH:

1. Giữ vững sự ổn định của Công ty về mọi mặt hoạt động, phấn đấu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Duy trì dịch vụ cấp nước an toàn, ổn định, đảm bảo chất lượng đáp ứng tốt nhu cầu dùng nước của khách hàng.

3. Thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của tỉnh Lâm Đồng và thành phố Bảo Lộc về công tác mở rộng mạng lưới, phát triển khách hàng, từng bước nâng tỷ lệ người dân được tiếp cận và sử dụng nước sạch trong sinh hoạt và sản xuất.

4. Tiếp tục kiện toàn công tác tổ chức, bố trí và sắp xếp lại lao động cho phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo các quy định của Nhà nước để nâng cao hiệu suất, hiệu quả sản xuất kinh doanh.

5. Bảo toàn vốn, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế đối với Nhà nước theo quy định, đảm bảo ổn định việc làm và thu nhập, nâng cao đời sống cán bộ Công nhân viên và Người lao động trong Công ty.

6. Hoàn thành dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ, dự án: Kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch, nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước thành phố Bảo Lộc (giai đoạn 1- cải tạo hệ thống mạng lưới cấp nước đảm bảo tiếp nhận nguồn nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát) đưa vào vận hành cuối quý II/2025.

7. Hoàn chỉnh hồ sơ trình UBND tỉnh điều chỉnh đơn giá nước với phương châm tính đúng, tính đủ chi phí theo quy định.

8. Hoàn thiện hồ sơ pháp lý liên quan để khởi công xây dựng dự án Đầu tư Tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Lý Thái Tổ xã Đambri, cấp cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri, Tuyến ống cấp nước HDPE D160 đường Quốc lộ 55 xã Lộc Thành, cấp nước cho xã Lộc Thành và trại giam Đại Bình và đầu tư xây dựng bể chứa nước điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, kho bãi vật tư, nhà điều hành (*nguồn vốn tự có của Công ty và nguồn vốn huy động hợp pháp khác*).

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Bám sát Nghị quyết Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị Công ty và tình hình thực tế để tổ chức triển khai có hiệu quả nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

2. Thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Chi ủy, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc Công ty. Xây dựng tinh thần đoàn kết, nhất trí đồng lòng của các phòng ban xí nghiệp và toàn thể CBCNV trong Công ty.

3. Nâng cao năng lực tổ chức, quản lý, điều hành của Công ty, từng bước áp dụng phương pháp quản lý tiên tiến, cải thiện chất lượng nguồn nhân lực; nâng cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu các Phòng, ban, xí nghiệp trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

4. Triển khai hiệu quả kế hoạch cấp nước an toàn, phấn đấu giảm tỷ lệ thất thoát nước sạch, đồng thời có kế hoạch giải pháp tiết kiệm nhân lực, vật tư, hóa chất và điện.

Trên đây là báo cáo tổng kết, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty năm 2024, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2025./.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Hữu Kiên

Số:06/BC-HĐQT

Bảo lộc, ngày 04 tháng 6 năm 2025

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CP CẤP THOÁT NƯỚC VÀ XÂY DỰNG BẢO LỘC
NĂM 2024, KẾ HOẠCH 2025

Kính thưa: Đại hội đồng Cổ đông

Thực hiện Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, HĐQT Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng nhiệm vụ năm 2025 như sau:

I. Đánh giá hoạt động HĐQT năm 2024:

1) Về kết quả sản xuất kinh doanh:

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty chủ động dự báo các yếu tố ảnh hưởng, tốc độ phát triển để xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng Nghị quyết số 150/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16/5/2024.

❖ Một số chỉ tiêu cơ bản:

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|---|-------------|-------------------|-----------------------------|---------|
| A | Sản phẩm chủ yếu | | | | |
| 1 | Nước sản xuất | m3 | 4.820.260 | 4.791.085 | 99,4 |
| | - Công ty: | m3 | 3.542.760 | 3.369.791 | 95,1 |
| | - Mua đầu nguồn | m3 | 1.277.500 | 1.421.294 | 111,3 |
| 2 | Nước ghi thu | m3 | 3.711.600 | 3.711.671 | 100,0 |
| 3 | Tỷ lệ thất thoát | % | 23% | 22,53 | -0,5 |
| 4 | Tỷ lệ tồn thu | % | <1% | | |
| 5 | Khách hàng phát triển mới | Hộ | 1500 | 543 | 36,2 |
| 6 | Kiểm định ban đầu | Cái | 2.000 | 600 | 30 |
| 7 | Kiểm định đồng hồ nước định kỳ và đối chứng | Cái | 4.000 | 4136 | 103,4 |
| 8 | Thay đồng hồ nước | Cái | 800 | 589 | 73,6 |
| B | Tài chính - Doanh thu | | | | |
| 1 | Giá thành tiêu thụ sản xuất cấp nước | Đ/ m3 | 9.000 | 8.962 | -38,4 |
| 2 | Giá bán bình quân sản xuất cấp nước | Đ/ m3 | 9.300 | 9.280 | -20,0 |
| 3 | Doanh thu SXCN | | 34.392.093.876 | 34.444.962.295 | 100,2 |
| 5 | Doanh thu thuê bao TLK | Đồng | 15.600.000 | 15.600.000 | 100,0 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|---|-------------|-------------------|--|---------|
| 6 | Doanh thu phí bảo vệ môi trường | Đồng | 204.426.671 | 206.488.169 | 101,0 |
| 7 | Tổng doanh thu | Đồng | 36.612.120.547 | 37.002.849.035 | 101,1 |
| 8 | Tổng lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.245.133.302 | 1.362.895.240 | 109,5 |
| | - Lợi nhuận nước sạch | Đồng | 1.113.480.000 | 1.182.568.434 | 106,2 |
| | - Lợi nhuận XDCB, ống cấp 3, khác | Đồng | 120.000.000 | 88.333.532 | 73,6 |
| | - Thuê bao thủy lượng kế | Đồng | 11.653.302 | 11.431.441 | 98,1 |
| | - Khác (thanh lý, lãi ngân hàng) | Đồng | | 80.561.833 | |
| C | Tỷ lệ cổ tức | % | | | |
| | Tỷ lệ chia cổ tức | % | 4,5 | 4,5 | 100,0 |
| D | Quỹ lương kế hoạch người lao động sản xuất nước | Đồng | 7.143.000.000 | 7.093.000.000 | |
| 1 | Số lao động sản xuất nước bình quân | Người | 67 | 64 | |
| 2 | Thu nhập bình quân của người lao động. | Đ/n/th | 8.884.115 | 9.235.677 | |
| 3 | Thu nhập thực tế của người lao động | Đ/n/th | | 10.256.754 | 113,5 |
| 4 | Quỹ lương kế hoạch của người quản lý | Đồng/N | 1.008.000.000 | 842.000.000 | 83,5 |
| 5 | Thù lao HĐQT, BKS | Đồng/N | 216.000.000 | 216.000.000 | 100,0 |
| E | Đầu tư xây dựng cơ bản, sửa chữa lớn trạm bơm, mạng cấp nước, bơm chìm, máy châm clo các trạm bơm. | Đồng | 3.500.000.000 | 3.060.359.610 | |
| F | Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch Tp Bảo Lộc. | Đồng | 1.500.000.000 | | |
| G | Dự án phát triển nguồn, mạng | | 24.617.964.000 | | |
| 1 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri | Đồng | 13.406.431.000 | | |
| 2 | Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành | Đồng | 7.151.503.000 | | |
| 3 | Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1 | Đồng | 4.060.030.000 | | |
| H | Công trình chuyển tiếp 2023 | | 88.164.360.720 | 20.235.744.054 | |
| 1 | Dự án: Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m3/ngđ. TMĐT: 37.789.000.000 đồng. Gồm: - Vốn tự có: 8.989.000.000 đồng - Vốn vay: 28.800.000.000 đồng | Đồng | 35.824.783.520 | Dự án đã khởi công xây dựng từ ngày 28/12/2023 tiến độ thực hiện đạt 95%, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện chạy thử và dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2025. (giá trị thực hiện: 14.467.159.000) | 40,4 |

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2024 | Thực hiện Kế hoạch năm 2024 | Tỷ lệ % |
|-----|--|-------------|-------------------|--|---------|
| 2 | Dự án: Đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 TMĐT: 52.533.000.000 đ Gồm: - Vốn tự có: 6.333.000.000 đ - Vốn vay: 46.200.000.000 đ | Đồng | 52.339.577.200 | Dự án đã hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư, dự kiến khởi công đầu năm 2025 (giá trị thực hiện: 5.768.585.054) | 11 |

❖ Đánh giá chung về tình hình hoạt động của doanh nghiệp năm 2024:

Sản xuất và cung cấp nước sạch đảm bảo chất lượng, đáp ứng cho nhu cầu sử dụng hiện tại của khách hàng, không để xảy ra tình trạng sự cố mất nước cục bộ. Các chỉ tiêu về sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, tỷ lệ chia cổ tức và các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh khác đều đạt kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông năm 2024 Công ty đề ra.

Trong năm 2024, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có chiều hướng phát triển tốt; triển khai có hiệu quả hai dự án cấp nước thuộc công trình trọng điểm của tỉnh Lâm Đồng gồm xây dựng Nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc đang đi vào giai đoạn hoàn thiện vận hành thử nghiệm, hoàn tất công tác chuẩn bị đầu tư dự án Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn 1). Đồng thời bước đầu thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư 03 dự án phát triển nguồn mạng trên địa bàn TP Bảo Lộc.

Công ty đã tích cực phối hợp di dời, cải tạo nâng cấp thay thế cũ các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô thị thành phố, qua đó tỷ lệ thất thoát nước đã giảm 0,5% nhưng vẫn còn cao (22,53%) do hệ thống đường ống trên địa bàn cũ, mục nát, các đơn vị thi công làm đường gây bể vỡ. Mục tiêu giảm tỷ lệ thất thoát gặp khó khăn vì đã đến thời điểm cần phải thay thế, cải tạo lại hệ thống đường ống cấp nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

❖ Tình hình triển khai các dự án thực hiện trong năm 2024:

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện đầu tư 02 dự án:

Dự án: Xây dựng Nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngđ.

- Quy mô: đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, giai đoạn 1 công suất 5.000 m³/ngđ”.

- Tổng mức đầu tư: 37.789 triệu đồng.

- Nguồn vốn: được huy động từ 02 nguồn

Vốn tự có của Công ty: 8.989 triệu đồng

Vốn vay Quỹ đầu tư phát triển Lâm Đồng: 28.800 triệu đồng, thời hạn vay 10 năm trong đó có 12 tháng ân hạn (Hợp đồng cấp tín dụng số 02/2024/HĐTC-QĐTPT ngày 22/3/2024)

- Thời gian thực hiện dự án: Quý II năm 2022 đến hết quý III/2025 (Quyết định số 267/QĐ-UBND ngày 14/02/2025 của UBND tỉnh Lâm Đồng về chấp thuận điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án)

- Tiến độ thực hiện: Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga: Thực hiện đầu tư theo Quyết định số 1052/QĐ-UBND V/v Chấp thuận chủ trương đầu tư

đồng thời chấp thuận nhà đầu tư xây dựng nhà máy nước Đại Nga giai đoạn 1 là 5.000 m³/ngày đêm. Hiện nay dự án đã khởi công xây dựng từ ngày 28/12/2023 tiến độ thực hiện đạt 95%, hiện đang trong giai đoạn hoàn thiện chạy thử và dự kiến hoàn thành trong quý II năm 2025. (tại thời điểm báo cáo tiến độ thực hiện đạt 95%)

Dự án: Đầu tư Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (Giai đoạn I)

- Quy mô: Đầu tư các tuyến ống HDPE D350: 6,3 km, tuyến ống HDPE D200: 4,2 km và xây dựng 02 trạm bơm tăng áp 5.000 m³/ngày đêm.

- Tổng mức đầu tư: 52.533 triệu đồng

- Nguồn vốn: dự kiến duy động từ 03 nguồn

Nguồn vốn vay từ Quỹ đầu tư phát triển: 42.000 triệu đồng

Nguồn vốn huy động khác: 4.200 triệu đồng

Nguồn vốn tự có của doanh nghiệp: 6.333 triệu đồng

- Mục tiêu của dự án: Cải tạo mạng cấp nước để tiếp nhận nguồn nước mặt, thay thế các tuyến ống cũ mục đảm bảo áp lực nước khi thay thế nguồn cấp từ nước mặt, giảm tỷ lệ thất thoát.

- Thời gian thực hiện dự án: từ năm 2022 đến quý II năm 2025

- **Tiến độ thực hiện:** dự án thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh Lâm Đồng tại các văn bản: số 939/UBND-TL ngày 13/02/2023; số 8150/UBND-TL ngày 25/10/2022; số 222/UBND-TL ngày 08/01/2024 và các Quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty: số 59/QĐ-CTNBL ngày 16/01/2024 về phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi Dự án và số 106/QĐ-CTNBL ngày 24/6/2024 về phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán Dự án.

Căn cứ vào các Giấy phép thi công số 326/GP-KQLĐBIV ngày 12/12/2024 của Khu quản lý đường bộ IV, số 478/UBND-GPTC ngày 31/12/2024 của UBND TP Bảo Lộc, số 01/GPXD ngày 04/3/2025 của Ban quản lý các Khu công nghiệp tỉnh Lâm Đồng, hiện nay dự án đã khởi công xây dựng từ ngày 02/01/2025 tiến độ thực hiện đạt khoảng 55% tuyến ống HDPE OD355; 80% tuyến ống HDPE OD225 và 90% công tác thi công xây dựng tại trạm bơm tăng áp số 2, đang chuẩn bị công tác thi công tại trạm bơm tăng áp số 1, dự kiến thi công hoàn thành trong quý II năm 2025.

❖ Về hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2024, thực hiện theo Quyết định 1249/QĐ-UBND ngày 27/6/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng về cử người đại diện chủ sở hữu quản lý phần vốn nhà nước và giữ chức danh quản lý tại Công ty Cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Bảo Lộc, số lượng thành viên Hội đồng quản trị 05 thành viên (03 thành viên đại diện phần vốn nhà nước).

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 06 cuộc họp và ban hành 13 Nghị Quyết/Quyết định chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, xử lý những khó khăn vướng mắc, chấp hành các chính sách, pháp luật theo quy định của Nhà nước trong quản lý điều hành Công ty, đảm bảo quyền lợi của Cổ đông và người lao động; đồng thời chỉ đạo Ban Giám đốc Công ty tổ chức Đại hội đồng cổ đông và chi trả cổ tức hàng năm đúng thời hạn, quy định.

Các cuộc họp của HĐQT các thành viên tham dự đầy đủ, có mời Ban Kiểm soát công ty, các thành viên là cán bộ chủ chốt tham gia nhằm tiếp thu các ý kiến đóng góp để HĐQT tổng hợp ra Nghị quyết đảm bảo đúng quy định, dân chủ và đồng thuận cao.

Các Nghị quyết HĐQT đã ban hành tập trung vào việc phê duyệt kế hoạch sản xuất - kinh doanh - tài chính Công ty, điều chỉnh kịp thời các danh mục các dự án xây dựng cơ bản về phát triển, sửa chữa mạng lưới, cung cấp nước cho phù hợp với tình hình thực tế, kịp thời ban hành Nghị quyết tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình thực hiện.

Về thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận và thanh toán cổ tức cho Cổ đông đúng thời hạn.

Về chế độ thù lao của HĐQT, Ban Kiểm soát thực hiện đúng như Nghị quyết Đại hội Đồng cổ đông đã thông qua. HĐQT, Ban điều hành nghiêm túc thực hiện đúng quy định pháp luật, quy chế, quy định của Công ty.

2) Về hoạt động của BGĐ:

Trong năm 2024, Ban Giám đốc đã có nhiều nỗ lực, đoàn kết và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, điều hành mọi hoạt động SXKD để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của HĐQT và Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông.

Trong các phiên họp của HĐQT, Ban Giám đốc Công ty đã báo cáo công tác điều hành sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền theo Nghị Quyết đề thông qua và các vấn đề phát sinh theo yêu cầu thực tế của hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ban Giám đốc thực hiện đúng quyền hạn theo điều lệ Công ty để thực hiện kế hoạch SXKD được giao.

Trong điều hành, Ban Giám đốc Công ty phối hợp tốt với Chủ tịch HĐQT theo quy chế hoạt động, chỉ đạo các phòng nghiệp vụ hoàn thành nhiệm vụ theo yêu cầu đề ra. Tuy nhiên công tác quản lý điều hành chủ yếu thực hiện bằng thủ công, bằng kinh nghiệm chưa khoa học nên còn gặp nhiều khó khăn, chưa mạnh dạn đổi mới, còn lúng túng trong công tác quản lý, sử dụng nhân sự. Việc triển khai Nghị quyết HĐQT còn chậm, phối hợp phân công nhiệm vụ trong Ban Giám đốc chưa chặt chẽ, công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên nên hiệu quả trong công tác quản lý, điều hành chưa cao.

II. Định hướng hoạt động HĐQT 2025:

Duy trì và phát triển ổn định đảm bảo an toàn cấp nước; chuyển tiếp thực hiện kế hoạch SXKD 2024: 04 dự án từ nguồn vốn tự có, vốn huy động hợp pháp khác nhằm góp phần hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật thành phố Bảo Lộc theo định hướng quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được phê duyệt tại Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 16/6/2023 của UBND tỉnh Lâm Đồng (*Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho Khu dân cư nông thôn kiểu mẫu Đambri và xã Đambri; Dự án xây dựng tuyến ống cấp nước cho xã Lộc Thành; Dự án xây dựng bể chứa nước sạch điều hòa dự phòng cấp nước an toàn, nhà kho, nhà điều hành giai đoạn 1; Dự án kiểm soát tỷ lệ thất thoát nước sạch TP Bảo Lộc*) và đẩy nhanh công tác thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng 02 dự án cấp nước (*Xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga tại thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1 công suất 5000m³/ngày và Đầu tư Xây dựng hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc giai đoạn 1*) nhằm bổ sung nguồn cấp nước, nâng cấp hệ thống mạng lưới cấp nước tiếp nhận nguồn nước mặt, đảm bảo đáp ứng nhu cầu sử dụng cho nhân dân trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, dự án cấp nước các xã do Sở NNPTNT làm chủ đầu tư và cho các dự án mở rộng mạng lưới cấp nước khác.

Đồng thời, Công ty tiếp tục đề xuất bổ sung vào kế hoạch trung hạn của tỉnh thực hiện dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Bảo Lộc (giai đoạn 2), tổng mức đầu tư dự kiến 230 tỷ đồng, sử dụng nguồn vốn đầu tư công với mục tiêu chủ yếu gồm: *Đầu tư tuyến ống truyền tải từ nhà máy nước mặt hồ Tân Rai - Lộc Thắng kết nối với mạng cấp nước hiện hữu (đồng bộ khi xây dựng nhà máy); xây dựng tuyến ống truyền tải, phân phối cấp nước cho thành phố Bảo Lộc, huyện Bảo Lâm, các xã vùng phụ cận thành phố Bảo Lộc theo quy hoạch cấp nước, cũng như quy hoạch chung của thành phố Bảo Lộc và vùng phụ cận đến 2040 đã được phê duyệt*

Về công tác sản xuất cung cấp nước sạch: Sử dụng hiệu quả nguồn nước ngầm và nước mặt của Công ty, có phương án ký hợp đồng mua bán nước mặt Hồ Nam Phương với Công ty CP đầu tư Thiên Hoà An nhằm dự phòng an toàn cấp nước, dự phòng đầu tư phát triển và sản lượng tiêu thụ cao đột biến vào mùa khô, lễ tết.

Giao Ban Giám đốc thực hiện đầy đủ hồ sơ pháp lý, thực hiện các quy định từ khâu thăm dò, khai thác và sản xuất, tiêu thụ nước sạch, quản lý chất lượng nước sạch theo quy định của nhà nước.

Nghiên cứu thực hiện các giải pháp quản lý vận hành mạng lưới cấp nước và nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc khách hàng; quản lý có hiệu quả các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nước sạch, công tác đầu tư xây dựng, sửa chữa để nâng cao hiệu quả kinh doanh; tiếp tục tích cực phối hợp di dời, cải tạo nâng thay thế cũ các tuyến ống trong phạm vi công trình thi công hạ tầng đô thị thành phố Bảo Lộc qua đó kéo giảm tỷ lệ thất thoát nước, chỉ đạo Ban Giám đốc thực hiện chống thất thoát nước sạch theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ đến năm 2025 còn 15%; hoàn thiện phương án đơn giá nước mới đã thực hiện trong năm 2024, trình phê duyệt trong năm 2025; chỉ đạo Ban Giám đốc lập kế hoạch cấp nước an toàn trên địa bàn thành phố Bảo Lộc, thoả thuận ký kết hợp đồng cấp nước đầu nguồn Hồ Nam Phương trên cơ sở sản lượng phù hợp, đảm bảo an toàn cấp nước và tuân thủ phạm vi cấp nước trên địa bàn thành phố Bảo Lộc.

Đánh giá hiệu quả công tác tổ chức, giám sát kịp thời công tác điều hành, quản lý của Ban Giám đốc, tiếp tục điều chỉnh thay đổi mô hình quản lý xí nghiệp, các phòng ban Công ty tinh gọn và có hiệu quả nhất gắn lao động với vị trí việc làm, trả lương theo sản phẩm để tạo động lực cho người lao động, tăng cường công tác quản lý giám sát, chỉ đạo các hoạt động của ban Giám đốc và bộ máy giúp việc, tiếp tục rà soát, hoàn thiện các qui chế đã ban hành, tạo cơ sở pháp lý cho mọi hoạt động của Công ty theo quy định của Nhà nước. Sử dụng lao động hợp lý, tiết kiệm chi phí và đảm bảo quyền lợi hợp pháp và chính đáng của người lao động.

Chú trọng nâng cao năng suất lao động, đào tạo, tái đào tạo lại lực lượng lao động tâm huyết, có năng lực và thân thiện với khách hàng. Xây dựng hình ảnh Công ty Cấp nước có dịch vụ tốt, có trách nhiệm, thân thiện, chuyên nghiệp hướng đến khách hàng. Tăng cường mối đoàn kết, thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của HĐQT, thực hiện theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, đảm bảo công khai, dân chủ thể hiện qua việc HĐQT có các Nghị quyết kịp thời tháo gỡ khó khăn cho Ban Giám đốc để hoàn thành các nội dung kế hoạch theo Nghị quyết năm 2025 được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

Triển khai thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ sở hữu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2025.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động năm 2024 và định hướng của HĐQT Công ty năm 2025, thay mặt cho HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Rất mong được sự đóng góp ý kiến của quý cổ đông, thay mặt HĐQT Kính chúc sức khỏe đến các Cổ đông và chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, VP.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hiếu

Bảo Lộc, ngày 06 tháng 06 năm 2025



BÁO CÁO
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT TẠI CÔNG TY

Kính thưa Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần cấp nước Bảo Lộc
Căn cứ vào Điều lệ Công ty CP Cấp thoát nước và XD Bảo Lộc;
Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC;

Thực hiện quyền, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo qui định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty giám sát hoạt động quản lý quản trị, điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty.

Ban kiểm soát kính trình báo cáo trước Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 các nội dung sau:

PHẦN I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Cơ cấu của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát hoạt động từ ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 đến ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 gồm các thành viên:

- + Bà Trần Thị Nga – Trưởng ban
- + Ông Nguyễn Văn Tiến – Thành viên
- + Bà Nguyễn Diễm Thùy Dung – Thành viên

2. Hoạt động của Ban kiểm soát

- Trong năm, Ban kiểm soát Công ty đã tiến hành kiểm soát các hoạt động của Công ty thông qua kế hoạch và chương trình công tác của Ban, đó là:

- Kiểm tra, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các báo cáo hàng tháng, quý và năm.

- Giám sát việc tuân thủ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024, việc chấp hành Điều lệ Công ty, Pháp luật Nhà nước và các Quy chế, Quy định, quyết định của HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành thực hiện nhiệm vụ năm 2024.

- Thẩm định báo cáo tài chính nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các chính sách, quy định pháp luật có liên quan.

- Thông qua việc tham dự các cuộc họp HĐQT và cùng Ban điều hành thì BKS thường xuyên trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn với Hội đồng quản trị, Ban điều hành khi phát hiện ra sai sót cũng như các hoạt động có tiềm ẩn rủi ro cho Công ty.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, Ban kiểm soát luôn nhận được sự quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi từ Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các Cán bộ quản lý trong Công ty để Ban kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ được giao.

3. Thù lao, chi phí hoạt động BKS

- Thù lao của các thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Về chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS năm 2024: Không có phát sinh chi phí.

PHẦN II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Giám sát đối với HĐQT Công ty

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ, đảm bảo lợi ích hợp pháp của Công ty và các cổ đông. HĐQT đã bám sát các mục tiêu, định hướng ĐHĐCĐ đã thông qua để đưa ra các giải pháp và chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ cụ thể.

- Trong năm, HĐQT đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, trong các cuộc họp các thành viên tham gia đầy đủ. Các Nghị quyết của HĐQT đã có sự nhất trí cao của các thành viên HĐQT, các Nghị quyết đều có tính thực thi cao, tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và được Ban Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện một cách nghiêm túc.

2. Giám sát đối với tổ chức điều hành của Ban Giám đốc Công ty

- BGĐ đã thực hiện tương đối đầy đủ, kịp thời Nghị quyết của ĐHĐCĐ, các Nghị quyết và quyết định của HĐQT. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong BGĐ để chỉ đạo, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước và chế độ chính sách cho Người lao động.

- BGĐ cũng trình bày các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện sản xuất kinh doanh và thảo luận, bàn bạc trực tiếp trong các cuộc họp HĐQT và đưa ra các giải pháp kịp thời, hiệu quả nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu chính mà ĐHĐCĐ đề ra.

3. Kiểm soát báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Các hoạt động của Công ty đảm bảo phát triển, an toàn, bền vững và tuân thủ theo pháp luật. Việc triển khai thực hiện theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT được giám sát, đảm bảo đúng định hướng đề ra.

- BKS nhất trí với báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính trong năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán FAC, với các chỉ tiêu chính như sau:

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Năm 2024 | | | Thực hiện năm 2023 | So sánh cùng kỳ (%) |
|-----|--|------------------|----------------|---|---------|--------------------|---------------------|
| | | | Kế hoạch | Thực hiện | Tỉ lệ % | | |
| 01 | Sản lượng nước SX | m ³ | 4.820.260 | 4.791.085 | 99,4 | 4.707.824 | 101,8 |
| 02 | Sản lượng nước TT | m ³ | 3.711.600 | 3.711.671 | 100 | 3.534.936 | 104,9 |
| 03 | Tỷ lệ thất thoát | % | 23,0 | 22,53 | -0,5 | 24,91 | -2,38 |
| 04 | Giá thành sản xuất | Đ/m ³ | 9.000 | 8.962 | -38 | 8.990 | -28 |
| 05 | Giá bán bình quân | Đ/m ³ | 9.300 | 9.280 | -20 | 9.178 | 102 |
| 06 | Tổng Doanh thu | Đồng | 36.612.120.547 | 37.002.849.035 | 101,1 | 35.334.528.342 | 104,7 |
| 07 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.245.133.302 | 1.362.895.240 | 109,5 | 1.217.239.052 | 111,9 |
| 08 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 996.106.644 | 980.761.891 | 98,5 | 794.671.357 | 123,4 |
| 09 | Tỷ lệ chia cổ tức (%) | % | 4,5 | 4,5 | 100 | 4,5 | 100 |
| 10 | Các khoản nộp NSNN | Đồng | 5.500.000.000 | 5.322.797.039 | 96,8 | 5.616.932.858 | 94,8 |
| 11 | Tỷ lệ tồn thu | % | < 1% | < 1% | 100 | <1% | 100 |
| 12 | Thu nhập bình quân TT của người lao động | Đồng | 9.036.540 | 10.256.754 | 113,5 | 9.036.540 | 113,5 |
| 13 | Đầu tư XD CB, SCL trạm bơm, mạng cấp nước, bơm chìm, máy bơm clo các trạm bơm | Đồng | 3.500.000.000 | 3.030.359.610 | 86,6 | 5.209.161.851 | 58,2 |
| 14 | Dự án xây dựng nhà máy sông Đại Nga giai đoạn I công suất 5.000m ³ /ngđ. TMĐT: 37.789.000.000 - VV: 28.800.000.000 - VV: 8.989.000.000 | Đồng | 35.824.783.520 | Dự án đã hoàn thành tiến độ 95%. Giá trị thực hiện 14.467.159.000 | | | |
| 15 | Đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống nước TP giai đoạn I. TMĐT: 52.533.000.000 - VV: 46.200.000.000 - VV: 6.333.000.000 | Đồng | 52.339.577.200 | Dự án đã hoàn tất công tác chuẩn bị, đầu tư, dự kiến khởi công đầu năm 2025. Giá trị TH: 5.768.585.054 | | | |

Năm 2024, sản lượng nước sản xuất 4.791.085 m³ đạt 99,4% so kế hoạch và tăng 1,8% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó sản lượng nước tiêu thụ là 3.711.671 m³ đạt 100% so kế hoạch và tăng 4,9% so với cùng kỳ năm 2023.

Tỷ lệ thất thoát năm 2024 giảm so với kế hoạch 0,47%, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 2,38%

Doanh thu thực hiện năm 2024 là 37.002.849.035 đồng đạt 101,1% so kế hoạch và tăng 4,7% so với thực hiện cùng kỳ năm 2023; Các khoản nộp NSNN đạt 96,8% giảm so với kế hoạch 3,2%, so với cùng kỳ năm 2023 giảm 5,2%; Lợi nhuận trước thuế đạt 109,5 % tăng so với kế hoạch; Lợi nhuận sau thuế đạt 98,5 so kế hoạch tăng 23,4% so với thực hiện năm 2023.

Thu nhập bình quân tháng của Người lao động năm 2024 đạt 113,5 % tăng 13,5% so với kế hoạch và cùng kỳ năm 2023.

Trong năm Công ty đã tích cực triển khai và bước đầu triển khai thực hiện 02 Dự án:

- Dự án xây dựng nhà máy nước mặt sông Đại Nga, gđ 1 công xuất 5.000m3/ngđ tiến độ thực hiệť đạt 95%.

- Dự án đầu tư hệ thống mạng lưới đường ống cấp nước TP Bảo Lộc gđ 1 chuyển tiếp và tiếp tục triển khai thực hiện trong năm 2025.

Nhìn chung hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty có chiều hướng phát triển tốt, nhìn chung các chỉ tiêu chính về sản xuất kinh doanh đều đạt và vượt so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra.

4. Thẩm định báo cáo tài chính

BKS đã thực hiện thẩm tra báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty và thống nhất xác nhận kết quả một số chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Báo cáo tài chính năm 2024 kết thúc ngày 31/12/2024 đã trình bày trung thực, hợp lý, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành.

4.1 Kết quả đạt được (Theo báo cáo tài chính năm 2024 đã kiểm toán)

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | Thực hiện năm 2024 | Thực hiện năm 2023 | Tỷ lệ % 2024/2023 |
|-----|--|---------|--------------------|--------------------|-------------------|
| 01 | Tổng tài sản | Đồng | 52.350.699.160 | 40.237.430.534 | 130,1 |
| | + Tài sản ngắn hạn | Đồng | 13.452.497.240 | 16.682.132.233 | 80,6 |
| | + Tài sản dài hạn | Đồng | 38.898.201.920 | 23.555.298.301 | 165,1 |
| 02 | Nguồn vốn | Đồng | 52.350.699.160 | 40.237.430.534 | 130,1 |
| | + Nợ phải trả | Đồng | 17.874.673.546 | 5.427.044.675 | 329,4 |
| | + Vốn chủ sở hữu | Đồng | 34.476.025.614 | 34.810.385.859 | 99,03 |
| 03 | Vốn điều lệ | Đồng | 27.000.000.000 | 27.000.000.000 | 100 |
| 04 | DTT bán hàng và CCDV | Đồng | 37.002.849.035 | 35.334.528.342 | 104,7 |
| 05 | Lợi nhuận trước thuế | Đồng | 1.362.895.240 | 1.217.239.052 | 111,9 |
| 06 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 980.761.890 | 794.671.357 | 123,4 |
| 07 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn điều lệ | % | 3,63 | 2.94 | 0,69 |
| 08 | Lãi cơ bản trên cổ phiếu | Đồng/CP | 363 | 294 | 69 |

4.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính

| Stt | Chỉ tiêu | Đvt | 31/12/2024 | 01/01/2024 | Biến động |
|----------|---|-----|------------|------------|-----------|
| A | Khả năng thanh toán | | | | |
| 01 | Khả năng thanh toán nhanh (TSNH- Hàng tồn kho) / Nợ NH | Lần | 1,48 | 2,56 | (1,08) |
| 02 | Khả năng thanh toán hiện hành Tài sản NH/ Nợ ngắn hạn | Lần | 1,71 | 3,15 | (1,44) |
| B | Cơ cấu Tài sản | | | | |
| 01 | Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản | % | 25,7 | 41,5 | (15,8) |
| 02 | Tài sản dài hạn/Tổng tài sản | % | 74,3 | 58,5 | 15,8 |
| C | Cơ cấu Nguồn vốn | | | | |
| 01 | Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn | % | 34,1 | 13,5 | 20,6 |
| 02 | Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn | % | 65,9 | 86,5 | (20,6) |
| 03 | Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu | % | 34,1 | 15,6 | 18,5 |
| D | Chỉ số hiệu quả hoạt động | | | | |
| 01 | Lợi nhuận sau thuế /Tổng tài sản (ROA) | % | 1,87 | 1,97 | (0,1) |
| 02 | Lợi nhuận sau thuế/DTT (ROS) | % | 2,65 | 2,25 | 0,4 |
| 03 | Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) | % | 2,84 | 2,28 | 0,56 |
| 04 | Tỷ suất LNT HĐKD /DTT | % | 3,72 | 5,2 | (1,48) |
| 05 | Tỷ suất GVHB/DTT | % | 70,5 | 71,3 | (0,8) |
| 06 | Tỷ suất CPBH/DTT | % | 16,1 | 16 | 0,1 |
| 07 | Tỷ suất CPQLDN/DTT | % | 9,8 | 8,4 | 1,4 |

Một số các chỉ tiêu tài chính chủ yếu của Công ty như dòng tiền đảm bảo khả năng thanh toán của doanh nghiệp được đánh giá là khả quan. Cơ cấu tài sản nguồn vốn cân đối, hợp lý, Tài sản dài hạn luôn lớn hơn Nợ phải trả dài hạn tức là nguồn vốn cố định dương thể hiện sự ổn định trong hoạt động sản xuất kinh doanh vì luôn có một bộ phận nguồn vốn lưu động thường xuyên tài trợ cho TSLĐ để sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hệ số Tổng nợ phải trả/Vốn CSH năm 2024 đạt 34,1% đã tăng hơn so với năm 2023 là 18,5% do năm nay đã có dự án xử lý nước mặt sông Đại Nga.

Chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản (ROA) giảm so năm 2023 0,1%, Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE) tăng so năm 2023 0,4%, chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS) tăng so với năm 2023

Chi phí bán hàng tăng 0,1%, chi phí quản lý doanh nghiệp tăng 1.4% so với cùng kỳ năm 2023.

Năm 2024 chỉ tiêu tài sản, nguồn vốn, nợ phải trả tăng so với cùng kỳ năm 2023 do Dự án xử lý nước mặt sông Đại Nga giai đoạn I với công suất 5.000m³/ngđ

đang trong giai đoạn hoàn thiện đã đạt 95%, dự kiến hoàn thành trong quý III năm 2025.

5. Sự phối hợp giữa BKS với HĐQT, BGĐ, Bộ phận quản lý và Cổ đông

5.1 Ban kiểm soát luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra, xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của ban điều hành và các cổ đông theo quy định.

Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của Cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ.

Trong năm 2024 HĐQT, BGĐ và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện thuận lợi về cung cấp các thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, giúp BKS hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5.2. Đối với cổ đông: Trong năm 2024 BKS chưa nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông về hoạt động SXKD của Công ty, về điều hành của BGĐ và HĐQT.

6. Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát

- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên và kế hoạch thực hiện hoạt động SXKD, quản trị và điều hành năm của Công ty.

- Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm tra, soát xét định kỳ theo Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật Doanh nghiệp, góp phần làm cho Công ty ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

- Thực hiện một số quyền và nghĩa vụ khác theo quy định Pháp luật, Điều lệ của Công ty.

7. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát

Để tiếp tục ổn định và phát triển hơn nữa trong thời gian tới, BKS đề nghị Công ty quan tâm đến những vấn đề:

- Đề nghị Công ty chỉ đạo tăng cường công tác đầu tư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công trình, dự án, thanh quyết toán công trình hoàn thành sớm đưa vào sử dụng để phát huy tối đa hiệu quả của dự án; Có chiến lược đầu tư thích hợp, thận trọng trong khi triển khai các dự án đầu tư mới, nhất là 02 dự án xử lý nước mặt sông Đại Nga, tuyển ống truyền tải gđ 1 có nguồn vốn đầu tư lớn.

- Tiếp tục rà soát xây dựng các định mức chi phí và định mức dự trữ hàng tồn kho hợp lý, đẩy nhanh công tác thu hồi các khoản phải thu, tiết kiệm chi phí, sử dụng hiệu quả và phát huy hết khả năng nguồn lực về vốn, nhân lực.

- Đẩy mạnh công tác chống thất thoát, thất thu. Đảm bảo tỷ lệ thất thoát theo kế hoạch hằng năm đề ra; Phân vùng, tách mạng phân đầu đưa tỷ lệ thất thoát về mức thấp nhất theo mục tiêu quy định của Chính phủ.

- Kiểm tra thường xuyên kế hoạch bảo dưỡng, bảo trì sửa chữa các máy móc thiết bị và thay thế kịp thời nhằm mục đích sử dụng các tài sản của Công ty được bền vững và duy trì ổn định vận hành sản xuất; đảm bảo cung cấp nước sạch an toàn đạt chất lượng, liên tục và theo quy định; đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh đề ra.

Trên đây là nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Thay mặt BKS kính chúc sức khỏe quý vị Đại biểu, quý Cổ đông.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp./.

T/M. BAN KIỂM SOÁT

Trưởng Ban



Trần Thị Nga

Số: 160/TTTr - HĐQT

Bảo Lộc, ngày 04 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

V/v : Thông qua báo cáo tài chính , phân phối lợi nhuận,
thủ lao HĐQT, BKS, kế hoạch kinh doanh , lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 16 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc;
- Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2024 của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc đã được thông qua ngày 16 tháng 5 năm 2024;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán của công ty TNHH Kiểm toán FAC ngày 17 tháng 03 năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua một số nội dung bao gồm: Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, kế hoạch phân phối lợi nhuận, thống nhất việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025, trình Đại hội xem xét, cụ thể như sau:

1. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán :

Đơn vị kiểm toán : Công Ty TNHH Kiểm toán FAC

Địa chỉ : 64/4 Đông Hưng Thuận 21, Phường Đông Hưng Thuận, Quận 12, TP HCM

a/ Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu :

| Stt | Chỉ Tiêu | Tại 31/12/2024 |
|-----|------------------------------|----------------|
| 1 | Tổng tài sản | 52.350.699.160 |
| 2 | Nợ ngắn hạn | 7.889.904.882 |
| 3 | Nợ dài hạn | 9.984.768.664 |
| 4 | Vốn chủ sở hữu | 34.476.025.614 |
| 4.1 | - Vốn điều lệ | 27.000.000.000 |
| 4.2 | - Quỹ đầu tư phát triển | 3.006.254.253 |
| 4.3 | - Lợi nhuận chưa phân phối | 980.761.891 |
| 4.4 | - Quỹ khen thưởng phúc lợi | 398.009.686 |
| 5 | Tỷ suất P sau thuế/VCSH | 2.84% |
| 6 | Tỷ suất lợi nhuận/ Doanh thu | 2.65% |
| 7 | Lãi cơ bản/Cổ phiếu | 363 |

b/Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

| Stt | Chỉ Tiêu | Đơn Vị | Kế hoạch Năm 2024 | Thực hiện Năm 2024 | Tỷ lệ thực hiện (%) |
|-----|--------------------|--------|----------------------|-----------------------|--------------------------|
| 1 | Vốn điều lệ | Đồng | | 27.000.000.000 | |
| 2 | Doanh thu thuần | Đồng | 36.612.120.547 | 37.002.849.035 | +1.07 |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Đồng | 996.106.642 | 980.761.890 | -1.56 |

2. Phân phối lợi nhuận và trích lập quỹ năm 2024 :

Căn cứ vào báo cáo tài chính đã được kiểm toán, căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025, hội đồng quản trị trình Đại hội xem xét và thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau :

| Stt | Chỉ Tiêu | Giá trị (đồng) |
|-----|--|---|
| 1 | LNST trên BCTC kiểm toán năm 2024 | 980.761.890 |
| 2 | Quỹ đầu tư phát triển (10%) | 98.076.189 |
| 3 | Quỹ khen thưởng phúc lợi (10%) | 98.076.189 |
| 4 | Chia cổ tức (4.5%/năm) | 1.215.000.000 |
| 5 | Lợi nhuận lũy kế còn lại trong đó : + Lợi nhuận từ thanh lý + Lợi nhuận SXKD | 1.480.205.536 914.253.011 565.952.525 |

3. Ý kiến của cơ quan kiểm toán : Công ty TNHH kiểm toán FAC

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban điều hành cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên : Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù

hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. Mức chia cổ tức năm 2025:

Mức chia cổ tức năm 2025 : 4.5%

Hình thức chia cổ tức :

+Đối với cổ đông có lưu ký hoặc mở tài khoản ngân hàng : Trả cổ tức qua tài khoản lưu ký và ngân hàng.

+Đối với các cổ đông còn lại : Trả bằng tiền tại Văn phòng công ty cổ phần cấp thoát nước và xây dựng Bảo Lộc. Địa chỉ : 56 Lê Thị Pha, Phường 1, TP Bảo Lộc.

5. Thù lao HĐQT, BKS :

Thực hiện năm 2024 : 216.000.000 đồng (7 người quản lý công ty không chuyên trách là 178 triệu đồng)

Kế hoạch năm 2025 : 216.000.000 đồng (7 người quản lý công ty không chuyên trách là 177,3 triệu đồng)

6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán :

Đề nghị đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán và thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2025 theo tiêu chí phù hợp với pháp luật và Điều lệ công ty.

Danh sách các đơn vị kiểm toán đề xuất

+ Công ty TNHH kiểm toán FAC

+ Công ty TNHH kiểm toán NVA

+ Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên biểu quyết và thông qua các nội dung nêu trên tại tờ trình.

Trân trọng cảm ơn !

Nơi nhận :

- ĐH cổ đông;
- BKS, HĐQT
- Lưu

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Trọng Hiếu